

Số: 69/2024/QĐCNHGT-DS

Cầu Kè, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Tuấn A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2023 của ông Nguyễn Văn K
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975 Địa chỉ: 200 Phan Đình P, khóm 2, Phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2023)

Người bị kiện: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên: Ông Nguyễn Thanh Huy, sinh năm 1975. Địa chỉ: 200 Phan Đình Phùng, khóm 2, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2023)

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Tuấn A cùng thỏa thuận thống nhất: Ông Nguyễn Tuấn A đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền tổng cộng là 1.196.778.000 đồng, trong đó vốn gốc là 1.100.000.000 đồng và tiền lãi 96.778.000 đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn K đồng ý trả lại cho ông Nguyễn Tuấn A bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 217, tờ bản đồ số 24, diện tích 212,4m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Tuấn A thống nhất tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thửa đất số 217, tờ bản đồ số 24, diện tích 212,4m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Nguyễn Tuấn A đã ký ngày 15/9/2022 vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng. Khi nào có tranh chấp thì bà Duyên, ông Tuấn A sẽ khởi kiện một vụ kiện khác.

Ông Nguyễn Tuấn A được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục kê khai, đăng ký để được cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất 217, diện tích 212,4m², tờ bản đồ số 24, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Đất có vị trí, tứ cận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

Bắc giáp thửa 87, 216 chiều dài lần lượt 7,10m; 17,01m; 28,91m

Đông giáp Đường Lê Văn Tám chiều dài 4,01m

Tây giáp thửa 30 chiều dài 4,00m

Nam giáp thửa 51 chiều dài lần lượt 29,40m; 17,17m; 7,10m

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi